

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 01 năm 2013

Báo cáo

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TỔNG CÔNG TY NĂM 2012

I. Đặc điểm tình hình kinh tế xã hội cả nước năm 2012:

Năm 2012, cùng với những khó khăn của kinh tế thế giới, Việt Nam phải đối mặt với nhiều rủi ro, thách thức: tăng trưởng kinh tế chậm, đây là năm thứ hai liên tiếp tốc độ tăng trưởng thấp và xuống mức 5,03%, kinh doanh gặp nhiều khó khăn, sức mua của thị trường giảm, hàng tồn kho tăng cao, nhiều doanh nghiệp đình đốn sản xuất, khó tiếp cận nguồn vốn vay. Trong năm nay, trên 56.190 doanh nghiệp giải thể, tạm ngừng hoạt động; tỷ lệ thất nghiệp cao, ảnh hưởng đến đời sống của người lao động; thị trường chứng khoán và bất động sản hoạt động trì trệ.

Tuy nhiên, Chính phủ Việt Nam đã nỗ lực đưa ra các chính sách, giải pháp để tháo gỡ khó khăn, ổn định kinh tế vĩ mô, giá cả dần được kiểm soát, sản xuất công nghiệp tiếp tục có những chuyển biến tích cực, chỉ số tồn kho giảm dần so với đầu năm; các vấn đề an sinh xã hội được bảo đảm.

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2012:

2.1 Đánh giá chung tình hình Tổng công ty:

a. Thuận lợi:

Mặc dù tình hình kinh tế cả nước nói chung và kinh tế thành phố còn nhiều khó khăn nhưng với sự nỗ lực, đoàn kết Tổng công ty vẫn thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động.

Tổng công ty nhận được sự hỗ trợ của UBND thành phố, sở, ban, ngành trong việc luôn nhanh chóng đưa ra những giải pháp giải quyết những kiến nghị hỗ trợ doanh nghiệp, chủ động tìm nguồn vốn, tìm thị trường; tổ chức nhiều đoàn khảo sát tại đơn vị nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn; luôn năng động và tích cực trong việc tìm kiếm khách hàng tăng hiệu quả kinh doanh.

Các doanh nghiệp trong Tổng công ty hoạt động lâu năm nên có lượng khách hàng truyền thống ổn định. Lãnh đạo các doanh nghiệp nắm bắt được những khó khăn của thị trường nên chủ động tái cơ cấu hoạt động, sử dụng lao động hợp lý, giải quyết hàng tồn kho, nâng cao chất lượng sản phẩm, tích cực tìm kiếm thị trường, chăm lo cho khách hàng, xây dựng kế hoạch bám sát thị trường và nỗ lực vượt khó, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Thực hiện tốt các chế độ, chính sách cho người lao động, luôn tạo điều kiện cho người lao động phát huy quyền dân chủ tại đơn vị, khuyến khích nâng cao trình độ và kỹ năng chuyên môn, môi trường làm việc ngày càng cải thiện.

Tổng công ty thực hiện nghiêm các quy định pháp luật, nghiêm túc khắc phục những kiến nghị của báo cáo kiểm toán và chấn chỉnh công tác quản lý tài chính theo quy định nhà nước.

Ban lãnh đạo Tổng công ty cùng với lãnh đạo các doanh nghiệp luôn thực hiện liên kết chặt chẽ, đồng lòng trong thực hiện nhiệm vụ.

b. Khó khăn:

Các đơn vị gặp nhiều bất lợi: giá xăng dầu thường xuyên biến động; nguồn vốn kinh doanh hạn chế do ngân hàng có chính sách thắt chặt tín dụng; giá thuê đất tăng cao, việc đánh giá lại giá trị đất theo giá thị trường để cho các doanh nghiệp thuê còn nhiều bất cập và tăng rất cao từ 2-4 lần so với giá trị năm 2010, 2011; khách hàng giảm mức tiêu dùng nên sản lượng kinh doanh của doanh nghiệp thấp, cạnh tranh ngày càng cao, biên độ lợi nhuận giảm trong khi chi phí hoạt động tăng.

* Hạn chế:

Năng lực của một số cán bộ lãnh đạo vẫn còn hạn chế, thiếu tính chủ động, chưa quyết đoán trong quản lý điều hành, chưa quyết tâm khắc phục những tồn tại của đơn vị, còn ngại khó, ngại va chạm. Trong hoạt động, doanh nghiệp chưa xây dựng mục tiêu cụ thể gắn với trách nhiệm của từng cá nhân để tạo động lực phát triển cho nhân viên.

Các doanh nghiệp nhỏ, vốn lưu động thiếu, khả năng cạnh tranh còn kém, công tác quảng cáo, nhận diện thương hiệu chưa được quan tâm đúng mức.

Việc tái cấu trúc một số đơn vị còn chậm, cơ cấu nhân sự chưa phù hợp với quy mô doanh nghiệp, năng suất lao động thấp, chi phí hoạt động cao.

Tiến độ xây dựng hệ thống quản lý chất lượng ISO còn chậm, công tác xây dựng quy trình chưa được chú trọng.

Một số đơn vị chưa chuẩn hóa các quy trình làm việc, sự kết nối giữa các bộ phận, phòng ban rời rạc, không phát huy hết lợi thế và tiềm lực của mình.

2.2 Kết quả SXKD Tổng công ty:

* Số liệu SXKD Tổng công ty năm 2012:

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu		TH 2011 (1)	U' TH 2012 (2)	KH 2012 (3)	Tỷ lệ (2)/(1) (%)	Tỷ lệ (2)/(3) (%)
Doanh thu	Tổng cộng	11.595.120	9.093.218	10.377.977	78	88
	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>4.539.423</i>	<i>4.230.628</i>	<i>4.094.016</i>	93	103
LNTT	Tổng cộng	459.101	384.724	280.925	84	137
	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>279.864</i>	<i>261.195</i>	<i>224.368</i>	93	116
Nộp ngân sách	Tổng cộng	2.370.808	1.438.427	2.441.189	61	59
	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>138.648</i>	<i>185.383</i>	<i>141.173</i>	134	131
TNBQ	Tổng cộng	7,26	8,21	8,30	113	99
	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>7,07</i>	<i>8,34</i>	<i>8,29</i>	118	101

Năm 2012 là một năm thị trường phải đối đầu với nhiều diễn biến phức tạp, sức mua hầu hết giảm ở nhiều lĩnh vực nhưng với quyết tâm và sự nỗ lực trong hoạt động điều hành Tổng công ty đã cố gắng đạt doanh thu ước thực hiện chỉ bằng 78% so với cùng kỳ năm trước và đạt 88% kế hoạch nhưng lợi nhuận trước thuế vượt 37% kế hoạch cả năm, thu nhập bình quân của CBCNV tăng 13% so với cùng kỳ năm trước.

Kết quả kinh doanh tính riêng cho Công ty mẹ và 05 công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (100% vốn nhà nước) đảm bảo các chỉ tiêu của Ủy ban nhân dân thành phố giao, doanh thu ước đạt 3.575.457 triệu đồng, vượt 3% kế hoạch cả năm, lợi nhuận trước thuế ước đạt 203.925 triệu đồng, vượt 8% kế hoạch cả năm, nộp ngân sách đạt 142.296 triệu đồng, vượt 24% kế hoạch. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn 02 đơn vị kinh doanh không hiệu quả là Công ty TNHH MTV đóng tàu An Phú và Công ty TNHH MTV cảng sông Thành Phố, đơn vị đang mạnh dạn thực hiện tái cấu trúc bộ máy hoạt động.

a. Lĩnh vực Thương mại dịch vụ:

* Số liệu SXKD năm 2012:

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu		TH 2011 (1)	U' TH 2012 (2)	KH 2012 (3)	Tỷ lệ (2)/(1) (%)	Tỷ lệ (2)/(3) (%)
Doanh thu	Tổng cộng	4.025.610	3.284.364	3.938.217	82	83
	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>2.081.008</i>	<i>1.891.788</i>	<i>1.873.271</i>	<i>91</i>	<i>101</i>
LNTT	Tổng cộng	77.800	31.053	66.186	40	47
	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>68.598</i>	<i>43.040</i>	<i>54.360</i>	<i>63</i>	<i>79</i>
Nộp ngân sách	Tổng cộng	22.568	8.695	27.616	39	31
	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>808</i>	<i>1.151</i>	<i>701</i>	<i>142</i>	<i>164</i>
TNBQ	Tổng cộng	7,70	7,50	7,56	97	99
	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>7,59</i>	<i>7,43</i>	<i>6,53</i>	<i>98</i>	<i>114</i>

Năm 2012, hoạt động kinh doanh ô tô gặp nhiều khó khăn, thị trường ô tô bắt đầu bị đóng băng từ những tháng đầu năm, sang quý 4, tình hình kinh doanh có khả quan hơn nhưng mức tiêu thụ ô tô của cả nước trong năm giảm mạnh, chỉ đạt 95.000 chiếc, giảm 44% so với năm 2011.

Khách hàng chưa tiếp cận được vốn vay với lãi suất ưu đãi, lãi suất cho vay của các ngân hàng đến quý 3 vẫn ở mức cao 18%/năm, khách hàng mua ô tô không phải là đối tượng mà ngân hàng chọn lựa, điều này đã gây cản trở cho khách mua xe; Thêm vào đó, các loại thuế phí tăng cao: lệ phí trước bạ tăng từ 10% lên 15%, thông tin về phí bảo trì đường bộ và các quy định mới khi sử dụng ô tô tạo tâm lý e ngại dẫn đến sức mua kém, kinh doanh không hiệu quả.

Hoạt động dịch vụ sửa chữa ô tô trong năm 2012 phát triển tốt, mặc dù sản lượng chỉ bằng 76% so với cùng kỳ năm 2011 nhưng vẫn đạt được các chỉ tiêu về doanh thu và tăng 10% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu toàn lĩnh vực trong năm 2012 ước thực hiện 3.284.364 triệu đồng, giảm 18% so với cùng kỳ năm 2011 và chỉ đạt 83% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế thấp, chỉ bằng 40% cùng kỳ năm trước và đạt 47% kế hoạch cả năm.

b. Lĩnh vực Sản xuất công nghiệp:

* Số liệu SXKD năm 2012:

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu		TH 2011 (1)	ƯTH 2012 (2)	KH 2012 (3)	Tỷ lệ (2)/(1) (%)	Tỷ lệ (2)/(3) (%)
Doanh thu	Tổng cộng	5.057.980	3.369.907	4.115.970	67	82
	Chỉ tiêu	602.287	531.460	492.223	88	108
LNTT	Tổng cộng	217.696	167.046	36.749	77	455
	Chỉ tiêu	57.644	52.688	10.585	91	498
Nộp ngân sách	Tổng cộng	2.188.142	1.228.454	2.263.523	56	54
	Chỉ tiêu	2.971	9.790	5.523	330	177
TNBQ	Tổng cộng	7,65	8,04	7,73	105	104
	Chỉ tiêu	5,26	5,73	5,57	109	103

Năm 2012, hoạt động sản xuất kinh doanh xe buýt – khách và xe chuyên dùng SAMCO đạt hiệu quả tốt, lợi nhuận tăng cao so với cùng kỳ năm 2011; các sản phẩm ngày càng có nhiều cải tiến: về tính thẩm mỹ, chất lượng và dịch vụ hậu mãi. Xí nghiệp cơ khí ô tô An Lạc và Xí nghiệp cơ khí ô tô chuyên dùng An Lạc đã đạt chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 do Quacert công nhận.

Các đơn vị liên doanh trong Tổng công ty cũng hoạt động có hiệu quả, ngoài Công ty TNHH Mercedes – Benz Việt Nam thì Công ty TNHH ô tô Isuzu Việt Nam đã dần hồi phục và kinh doanh có lợi nhuận trong năm 2012.

Bên cạnh những thuận lợi thì các đơn vị cũng gặp một số khó khăn: thị trường ô tô trầm lắng đã làm ảnh hưởng đến sản lượng sản xuất của các hãng. Các đơn vị phải thu hẹp hoạt động, giảm việc làm ảnh hưởng đến tư tưởng chung trong đơn vị. Bên cạnh đó, hàng tồn kho nhiều trong khi đơn vị phải trả các khoản vốn vay với lãi suất cao, hiệu quả hoạt động thấp.

Các đơn vị đóng tàu không nhận được đơn đặt hàng đóng mới phương tiện vận tải thủy nội địa do các chủ tàu ngưng đầu tư thêm phương tiện vì không có hàng hóa chuyên chở, nợ tồn đọng của khách hàng lớn làm cho đơn vị ngày càng khó khăn về nguồn vốn và thực hiện chủ trương tái cấu trúc lại đơn vị. Tổng công ty đã thoái vốn tại Công ty CP cơ khí điện Lữ Gia.

Nhìn chung, hiệu quả kinh doanh của toàn lĩnh vực không cao, doanh thu, lợi nhuận thấp hơn cùng kỳ năm 2011; lợi nhuận vượt 355% kế hoạch, là do trong quý 3 một số đơn vị đã điều chỉnh giảm kế hoạch lợi nhuận khá sâu.

c. Lĩnh vực Vận tải hàng hóa:

* Số liệu SXKD năm 2012:

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu		TH 2011 (1)	ƯTH 2012 (2)	KH 2012 (3)	Tỷ lệ (2)/(1) (%)	Tỷ lệ (2)/(3) (%)
Doanh thu	Tổng cộng	992.629	982.144	919.514	99	107
	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>436.154</i>	<i>463.455</i>	<i>441.701</i>	<i>106</i>	<i>105</i>
LNTT	Tổng cộng	17.018	30.259	25.161	178	120
	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>24.810</i>	<i>30.312</i>	<i>27.307</i>	<i>122</i>	<i>111</i>
Nộp ngân sách	Tổng cộng	34.174	53.553	19.946	157	268
	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>12.737</i>	<i>31.602</i>	<i>14.236</i>	<i>248</i>	<i>222</i>
TNBQ	Tổng cộng	6,53	7,50	6,61	115	113
	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>7,76</i>	<i>9,45</i>	<i>9,58</i>	<i>122</i>	<i>99</i>

* Đối với vận tải hàng hóa đường thủy:

Cùng với ảnh hưởng chung từ nền kinh tế thế giới, nhu cầu vận tải sụt giảm mạnh đã kéo giá cước vận tải giảm theo, thêm vào đó, giá nhiên liệu đầu vào tăng mạnh cũng khiến cho biên lợi nhuận gộp của các doanh nghiệp bị ảnh hưởng. Các khoản nợ vay chủ yếu là ngoại tệ trong bối cảnh hiện nay đều tăng nhiều do chênh lệch tỷ giá và lãi suất.

Các đơn vị không chỉ cạnh tranh với nhau trong cùng ngành nghề mà phải cạnh tranh với các hình thức vận tải khác, các chủ hàng dần chuyển sang vận chuyển bằng đường bộ. Nhiều hãng tàu phải bán tàu với giá rất thấp để nhanh thu hồi vốn, giảm lãi vay ngân hàng.

Hệ thống giao thông bên ngoài kết nối cảng Phú Hữu với các trục giao thông chính vẫn chưa có; đường liên kết ra vào cảng Phú Định vẫn chưa được nâng cấp, mở rộng. Xe ra vào cảng bị hạn chế thời gian gây khó khăn trong việc lưu thông và giải phóng hàng hóa; khả năng tiếp nhận phương tiện của hệ

thống cầu cảng không phù hợp với các phương tiện thủy có tải trọng trên 375 tấn nên ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu và hiệu quả khai thác của đơn vị.

Tàu Saigon Queen của Công ty cổ phần vận tải biển Sài Gòn gặp nạn trong quá trình vận chuyển hàng hóa, làm thâm hụt nguồn vốn và tài sản của đơn vị, ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh.

Các đơn vị thực hiện nghiêm túc các qui định về an toàn lao động, đảm bảo an ninh trật tự tại cảng, an toàn tài sản và hàng hóa, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ.

** Đối với vận tải hàng hóa đường bộ:*

Các đơn vị vẫn duy trì quan hệ tốt với một số chủ hàng truyền thống, phòng kinh doanh và các trạm vận tải tích cực khai thác, tìm kiếm nguồn hàng, lượng hàng hóa vận chuyển tương đối ổn định, các phương tiện hoạt động đều. Tuy nhiên, việc kêu gọi cổ đông đầu tư phương tiện mới gặp nhiều khó khăn do lợi nhuận vận tải không hấp dẫn lại nhiều rủi ro. Số lượng xe tham gia kế hoạch sụt giảm, số xe đầu tư mới chưa bù đắp được số xe chuyển đi hoặc hết hạn lưu hành.

Giá nhiên liệu nhiều lần điều chỉnh tăng, giá phụ tùng vật tư tăng, ảnh hưởng đến giá cước vận chuyển, hàng hóa khan hiếm, các tuyến đường xuống cấp hư hỏng nặng, làm tăng chi phí hoạt động của doanh nghiệp.

Mặc dù đây là năm khó khăn nhưng kết quả kinh doanh của lĩnh vực vận tải hàng hóa khá tốt. Doanh thu toàn lĩnh vực ước đạt 982.144 triệu đồng, vượt 7% kế hoạch cả năm, lợi nhuận trước thuế ước đạt 30.259 triệu đồng, vượt 20% kế hoạch.

d. Lĩnh vực Vận tải hành khách:

** Số liệu SXKD năm 2012:*

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu		TH 2011 (1)	ƯTH 2012 (2)	KH 2012 (3)	Tỷ lệ (2)/(1) (%)	Tỷ lệ (2)/(3) (%)
Doanh thu	Tổng cộng	1.196.526	1.146.015	1.090.426	96	105
	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>1.100.432</i>	<i>1.035.570</i>	<i>975.799</i>	94	106
LN TT	Tổng cộng	109.518	142.141	125.076	130	114
	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>90.886</i>	<i>118.683</i>	<i>104.433</i>	131	114

Nộp ngân sách	Tổng cộng	63.158	81.791	62.865	130	130
	<i>Chỉ tiêu</i>	59.888	77.181	59.161	129	130
TNBQ	Tổng cộng	7,28	9,00	8,81	124	102
	<i>Chỉ tiêu</i>	7,31	9,05	8,87	124	102

Đây là lĩnh vực mà tất cả các đơn vị đều hoạt động có hiệu quả và hoàn thành kế hoạch. Doanh thu toàn lĩnh vực năm 2012 ước đạt 1.146.015 triệu đồng, vượt 5% kế hoạch cả năm, lợi nhuận trước thuế ước đạt 142.141 triệu đồng, tăng 30% so với cùng kỳ năm 2011, vượt 14% kế hoạch cả năm.

Các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách đã hoàn tất việc lắp đặt hệ thống GPS cho toàn bộ xe vận doanh, góp phần nâng cao năng lực quản lý hoạt động phương tiện, quản lý đội ngũ lái xe, chất lượng dịch vụ. Ngoài ra, các đơn vị còn nhận được sự chỉ đạo kịp thời của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở giao thông vận tải và sự hỗ trợ, phối hợp tốt từ các sở, ban, ngành liên quan tại thành phố và các địa phương.

Bên cạnh đó, các đơn vị cũng gặp những khó khăn:

- Sản lượng hành khách vào bến xe liên tỉnh có xu hướng gần bão hòa; cộng với sự cạnh tranh không công bằng, diễn biến phức tạp của xe dù bến cóc, tác động mạnh đến việc sụt giảm lượng hành khách qua các bến xe.
- Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp vận tải ngày càng gay gắt. Một số doanh nghiệp thương hiệu đã đầu tư xe mới và nâng cao chất lượng phục vụ.
- Cơ chế quản lý còn tồn tại một số bất cập, các chủ xe chuyển sang doanh nghiệp tư nhân hoặc hợp tác xã khiến cho sản lượng hành khách của một số đơn vị vận tải liên tỉnh sụt giảm
- Đối với hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, những hạn chế về cơ sở hạ tầng như thiếu trạm dừng, nhà chờ; bến bãi, bến trung chuyển,... đã gây khó khăn cho việc tác nghiệp, kéo dài thời gian chuyển, tăng chi phí; ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động trên các tuyến.
- Đồng thời, những khó khăn khác như tiền trợ giá còn thiếu, mức khoán doanh thu bán vé, sản lượng cao so với thực tế, việc phạt do lỗi không đạt chỉ tiêu sản lượng cũng gây khó khăn cho doanh nghiệp, ảnh hưởng đến doanh thu và hiệu quả hoạt động xe buýt.

e. Lĩnh vực Xây dựng công trình:

* Số liệu SXKD năm 2012:

Đvt: triệu đồng

TH 2011 (1)		TH 2011 (1)	U' TH 2012 (2)	KH 2012 (3)	Tỷ lệ (2)/(1) (%)	Tỷ lệ (2)/(3) (%)
Doanh thu	Tổng cộng	261.159	262.758	261.850	101	100
	<i>Chỉ tiêu</i>	258.326	260.325	259.023	101	101
LNTT	Tổng cộng	5.209	2.001	5.753	38	35
	<i>Chỉ tiêu</i>	6.067	4.248	5.683	70	75
Nộp ngân sách	Tổng cộng	1.153	898	2.239	78	40
	<i>Chỉ tiêu</i>	631	623	1.934	99	32
TNBQ	Tổng cộng	4,31	4,69	4,20	109	112
	<i>Chỉ tiêu</i>	4,16	4,44	3,89	107	114

Năm 2012 là khoảng thời gian rất khó khăn đối với các đơn vị trong lĩnh vực xây dựng công trình do Chính phủ tiếp tục thực hiện chính sách kiềm chế lạm phát, ngưng triển khai các công trình có nguồn vốn từ ngân sách nhà nước; bất động sản bị đóng băng, nhà đầu tư không đủ vốn thực hiện các dự án; vốn tín dụng trong bất động sản rất hạn chế dẫn đến một số công trình chậm thanh toán, điều kiện thi công gặp nhiều khó khăn. Hiện tại các đơn vị phải cắt giảm chi phí, giảm thời gian làm việc, tập trung thu hồi công nợ.

Năng lực quản lý của một số cán bộ lãnh đạo còn hạn chế: thiếu năng động, nắm bắt và xử lý thông tin còn chậm, chưa phát huy được sự gắn kết, phối hợp cao giữa các bộ phận. Công tác quản lý, điều hành thi công tại các công trường chưa chuyên nghiệp.

Các đơn vị chưa mạnh dạn trong công tác tìm kiếm đối tác, mở rộng, phát triển và thâm nhập vào phân khúc thị trường xây dựng nhà cao tầng, đường cao tốc để tăng sản lượng, còn yếu về năng lực cạnh tranh.

Việc áp dụng khoa học công nghệ vào quản trị, điều hành doanh nghiệp còn hạn chế; chưa đầu tư, nghiên cứu, làm chủ thiết bị thi công, cử cán bộ đi học tập công nghệ thi công tiên tiến hiện đang áp dụng trong nước và các nước phát triển.

Công tác đấu thầu của Công ty cổ phần công trình giao thông Quận 8 gặp khó khăn do năng lực cạnh tranh kém, kinh doanh bị thua lỗ không đáp ứng qui định của Luật đấu thầu phải hoạt động có hiệu quả liên tục trong 3 năm.

Mặc dù còn nhiều hạn chế nhưng các đơn vị vẫn chú trọng công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ. Bộ phận chức năng thường xuyên tổ chức các cuộc kiểm tra định kỳ, quan tâm sâu sát điều kiện sống, sinh hoạt của các cán bộ tại công trường, phát hiện kịp thời các nguy cơ để có biện pháp phòng ngừa và khắc phục sự cố kịp thời.

Doanh thu toàn lĩnh vực ước đạt 262.758 triệu đồng, tăng 1% so với cùng kỳ năm 2011, hoàn thành kế hoạch năm 2012, tuy nhiên lợi nhuận trước thuế giảm 62% so với cùng kỳ năm trước, chỉ đạt 35% kế hoạch. Nổi bật trong lĩnh vực này là Xí nghiệp đầu tư xây dựng Đô Thành, doanh thu và lợi nhuận vượt kế hoạch.

2.3 Đánh giá các hoạt động khác:

a) Công tác tổ chức:

Thực hiện sắp xếp và tái cấu trúc lại đơn vị (Công ty TNHH MTV đóng tàu An Phú, Công ty CP vận tải biển Sài Gòn, Xí nghiệp cơ khí ô tô An Lạc), hoàn thiện các quy chế, quy định cho phù hợp với luật định và tình hình thực tế.

Phối hợp cùng Sở Giao thông Vận tải và các đơn vị thành viên tổ chức lễ ra quân phục vụ Tết và tổng kết công tác phục vụ Tết Nhâm Thìn 2012.

Phối hợp cùng tranh tra Sở lao động thương binh và xã hội thành phố tổ chức khảo sát kiểm tra việc thực hiện pháp luật về an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ tại 10 đơn vị thành viên và trực thuộc. Sau khi kiểm tra đã tổ chức hội nghị sơ kết cũng như triển khai các văn bản pháp luật an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ (PCCN) và bảo vệ môi trường.

Chú trọng đến việc chấp hành quy định về an ninh trật tự, an toàn lao động, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, pháp luật lao động. Hỗ trợ đào tạo an toàn lao động và bảo vệ môi trường cho các đơn vị trực thuộc và một số đơn vị thành viên.

Tổ chức mít tinh hưởng ứng Tuần lễ quốc gia an toàn vệ sinh lao động và PCCN 2012 trong toàn Tổng công ty. Qua hội nghị giúp các đơn vị đánh giá lại thực trạng công tác an toàn vệ sinh lao động và PCCN tại đơn vị mình để có các giải pháp chấn chỉnh kịp thời.

Công tác cán bộ: Bổ nhiệm mới và bổ nhiệm lại cho 21 cán bộ thuộc Tổng công ty quản lý.

Thẩm định đơn giá cho tiền lương, quỹ lương viên chức quản lý của 05 công ty TNHH MTV và 07 công ty cổ phần vốn nhà nước giữ 51%.

Trong năm đã tổ chức 141 khóa đào tạo, với hơn 1.071 người, đào tạo nội bộ 82 khóa/729 người tham dự; đào tạo bên ngoài 59 khóa/342 người tham dự.

Cơ sở pháp lý của Tổng công ty ngày càng hoàn thiện, thực hiện tư vấn hỗ trợ công tác pháp luật cho các đơn vị thành viên và trực thuộc. Ban hành điều lệ hoạt động cho 05 công ty TNHH một thành viên.

Xây dựng và triển khai mục tiêu chất lượng của văn phòng Tổng công ty năm 2012; hỗ trợ các xí nghiệp và đơn vị thành viên xây dựng hệ thống quản lý chất lượng. Trong năm 2012, có 04 đơn vị được công nhận đạt tiêu chuẩn gồm: Công ty cổ phần ô tô An Thái, Công ty CP bến bãi vận tải Sài Gòn; Xí nghiệp cơ khí ô tô An Lạc và Xí nghiệp cơ khí ô tô chuyên dùng An Lạc.

Công tác thi đua khen thưởng: năm 2012, Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương độc lập hạng 2 và hạng 3 cho 02 tập thể; Thủ tướng chính phủ tặng bằng khen cho 01 tập thể và 03 cá nhân; Ủy ban nhân dân thành phố tặng cờ cho 5 tập thể; công nhận tập thể lao động xuất sắc cho 40 tập thể và 9 chiến sĩ thi đua thành phố; tặng bằng khen cho 11 tập thể, 29 cá nhân.

Công tác quản lý nhà đất: Phối hợp với phòng Tài chính kế toán lập văn bản kiến nghị Cục thuế thành phố miễn tiền thuê đất tại 121-139 Cô Giang, đã được duyệt và cho miễn 03 năm kể từ tháng 9/2011 theo thông báo số 8672 ngày 18/12/2012.

b) Công tác tài chính:

Đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động đầu tư, đồng thời sử dụng vốn một cách có hiệu quả các nguồn lực nội bộ, Tổng công ty đã huy động vốn nhân rồi tạm thời từ các công ty thành viên, hỗ trợ các đơn vị thành viên vay vốn. Hiện nay, tổng số vốn Tổng công ty vay từ các công ty thành viên là 66 tỷ đồng, Tổng công ty hỗ trợ các công ty thành viên vay vốn hơn 94 tỷ đồng. Trong năm qua, Tổng công ty cũng đã cải thiện công tác quản lý dòng tiền, tiết kiệm đáng kể chi phí sử dụng vốn.

Chuẩn hoá công tác phân tích tài chính các công ty thành viên thông qua việc xây dựng và áp dụng bộ chỉ tiêu phân tích tài chính ngắn hạn, giúp việc phân tích, đánh giá hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp được hệ thống, chính xác và nhanh chóng.

Phối hợp với kiểm soát viên kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính tại các đơn vị và hỗ trợ khắc phục những tồn tại về quản lý tài chính các đơn vị.

c) Công tác đầu tư - phát triển dự án:

Năm 2012, hoạt động đầu tư của Tổng công ty tập trung vào các dự án trọng điểm như: dự án 444 Nguyễn Chí Thanh, dự án Lexus, dự án 121-139 Cô Giang, tránh đầu tư dàn trải, những dự án chưa mang tính cấp thiết thì tạm dừng và đánh giá lại hiệu quả đầu tư.

Công tác đầu tư của Công ty mẹ tập trung đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng như đầu tư nâng cấp xưởng dịch vụ Toyota Bến Thành, đầu tư nhà kho xe mới tại cảng sông Phú Định, di dời nhà xưởng và phòng trưng bày ô tô Xí nghiệp công nghiệp và dịch vụ ô tô ISAMCO và đầu tư máy móc thiết bị cho các xí nghiệp.

Hoàn tất trình phê duyệt và ban hành Quy chế Đầu tư áp dụng trong toàn Tổng công ty nhằm chuẩn hóa hoạt động đầu tư, đảm bảo tuân thủ quy định nhà nước và Tổng công ty, tránh thất thoát đầu tư. Phối hợp với Ban kiểm soát tham gia kiểm tra việc thực hiện đầu tư tại các đơn vị thành viên.

Những dự án trọng điểm đã được Ủy ban nhân dân thành phố thông qua chủ trương tạo vốn và quy hoạch bến, tạo điều kiện thuận lợi trong việc triển khai dự án:

*** Dự án bến xe Miền Đông mới:**

Sở Tài chính thành phố đã có các quyết định phê duyệt dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư phục vụ công trình tại thị xã Dĩ An và quận 9 với tổng kinh phí là 871 tỷ đồng; nguồn vốn tạm ứng từ ngân sách thành phố và hoàn tạm ứng từ nguồn vốn chuyển nhượng mặt bằng bến xe Miền Đông hiện hữu.

Ủy ban nhân dân thị xã Dĩ An đã phê duyệt chi phí đền bù cho 28 trường hợp với tổng kinh phí là 193 tỷ đồng và Ủy ban nhân dân quận 9 đã ban hành quyết định công bố giá trị bồi thường cho 20 trường hợp với tổng kinh phí là 31 tỷ đồng. Ủy ban nhân dân thành phố đã tạm ứng kinh phí là 59,8 tỷ đồng

cho Tổng công ty để chi trả bồi thường cho những hộ dân thuộc dự án Xây dựng Bến xe Miền Đông mới và Kho bạc nhà nước đã chuyển 10,4 tỷ đồng để chi trả cho các hộ dân tại dự án tuyến Metro số 1.

** Dự án bến xe Miền Tây mới:*

Tổng công ty SAMCO, Sở Giao thông vận tải và UBND huyện Bình Chánh đã phối hợp nghiên cứu để xác định phương hướng lựa chọn địa điểm xây dựng bến xe Miền Tây mới. Ngày 03/12/2012 Tổng công ty đã có văn bản gửi Sở Giao thông vận tải báo cáo kết quả nghiên cứu chi tiết các phương án được đề xuất để lựa chọn vị trí xây dựng bến xe Miền Tây mới để trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét và quyết định.

** Quy hoạch lại bến xe Miền Đông và bến xe Miền Tây hiện hữu:*

Đã có kết luận của UBND quận Bình Thạnh và Sở quy hoạch kiến trúc về các chỉ tiêu quy hoạch tại của bến xe Miền Đông hiện hữu. Sau khi có ý kiến của UBND huyện Bình Tân về các chỉ tiêu quy hoạch tại bến xe Miền Tây hiện hữu Tổng công ty sẽ tổng hợp báo cáo cho Sở Quy hoạch – Kiến trúc và UBND thành phố.

d) Công tác Marketing – kế hoạch:

Mặc dù trước tình hình khó khăn phải cắt giảm đáng kể kinh phí nhưng công tác marketing vẫn duy trì ổn định, nâng cao uy tín thương hiệu cho Tổng công ty và các đơn vị thành viên trên website SAMCO và các phương tiện truyền thông khác.

Hoàn thành bộ nhận diện thương hiệu SAMCO trong đó qui định những chuẩn mực truyền tải hình ảnh thương hiệu một cách chuyên nghiệp, giúp tiết kiệm chi phí truyền thông, xây dựng lòng tin với khách hàng, tăng năng lực cạnh tranh.

Hoàn tất đề án đặt tên thương mại cho sản phẩm xe buýt – khách SAMCO theo hướng chuyên nghiệp, khoa học, có hệ thống giúp khách hàng dễ nhận diện, nâng cao khả năng tiêu thụ và khẳng định thương hiệu, sản phẩm trên thị trường.

Nâng cấp website SAMCO để tương thích với các thiết bị truy cập di động như điện thoại, ipad; thay đổi hình ảnh giao diện trang intro và trang chủ của website để tạo hiệu ứng mới đối với người truy cập; tăng hiệu quả truyền thông internet cho thương hiệu SAMCO.

Thực hiện chiến dịch SEO (Search engine optimization) nhằm tối ưu hóa công cụ tìm kiếm trên Google, giúp đưa website SAMCO lên vị trí TOP10 (trang đầu tiên) trong các trang kết quả của các công cụ tìm kiếm. Nâng tổng số lượt truy cập website năm 2012 lên 6.500.000 lượt, tăng 260% so với cùng kỳ năm 2011 (2.500.000 lượt).

Công tác báo cáo cho các sở, ban, ngành, báo cáo nội bộ luôn được tuân thủ đúng các nội dung yêu cầu và thời gian quy định; Công tác kế hoạch thực hiện tốt, năm 2012 điều chỉnh kế hoạch kinh doanh cho Công ty mẹ và các đơn vị trong Tổng công ty.

e) Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

Năm 2012, Tổng công ty thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

- Trong hoạt động của văn phòng Tổng công ty, Ban lãnh đạo đã phổ biến tinh thần tiết kiệm và áp dụng triệt để các biện pháp chống lãng phí, dù giá cả đầu vào liên tục tăng nhưng vẫn tiết giảm được 3,5 tỷ đồng chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2012 so với năm 2011, nổi bật là công tác phí, hội nghị, chi phí quảng cáo, chi phí sửa chữa tài sản cố định; công tác giải quyết hàng tồn kho tại các xí nghiệp trực thuộc giảm gần 16 tỷ đồng so với năm 2011.
- Trong chuẩn bị thực hiện dự án: nghiên cứu phương án thiết kế hợp lý và sử dụng công nghệ mới trong dự án Khu văn phòng và nhà để xe cao tầng đã tiết kiệm được 40% gói thầu phần cọc (khoảng 30 tỷ đồng).
- Trong công tác thực hiện dự án, qua đấu thầu và chào hàng cạnh tranh đã tiết kiệm được chi phí so với dự toán ban đầu gồm: dự án Cao ốc văn phòng và trung tâm thương mại SAMCO Building là 739 triệu đồng; dự án Khu văn phòng và nhà để xe cao tầng là 38,6 tỷ đồng.
- Trong quá trình triển khai thực hiện, nhờ bám sát tình hình thực tế, điều chỉnh thiết kế cho phù hợp với thực tế và nhu cầu sử dụng cũng tiết giảm chi phí đáng kể trong thi công, cụ thể: dự án Cao ốc văn phòng và trung tâm thương mại SAMCO Building là 1 tỷ đồng; dự án Khu văn phòng và nhà để xe cao tầng là 4 tỷ đồng.
- Bên cạnh đó, các công ty TNHH MTV cũng thực hiện tốt các biện pháp cắt giảm chi phí quản lý doanh nghiệp và tiết kiệm chi phí sản xuất đạt 8,3 tỷ đồng, các công ty cổ phần tiết kiệm được 2,27 tỷ đồng.

f) Hoạt động Kiểm soát viên:

* *Giám sát việc ban hành và thực hiện nghị quyết của HĐQT Tổng công ty:*

Trong năm 2012, Hội đồng thành viên đã ban hành 65 nghị quyết, đã được Ban Tổng Giám đốc, các phòng chức năng tổng công ty và đại diện vốn Tổng công ty tại các công ty thành viên tổ chức triển khai thực hiện được 62 nghị quyết, còn 03 nghị quyết đang tiếp tục thực hiện:

- Một phần nghị quyết 15 ngày 04/4/2012 về Công ty TNHH MTV cảng Bến Nghé chưa điều chuyển lợi nhuận năm 2011 còn lại sau khi phân phối về Tổng công ty số tiền là 8.870.898.551 đồng.
- Nghị quyết 56 ngày 19/10/2012 về việc cho Công ty CP vận tải biển Sài Gòn gia hạn thời gian nộp tiền 3,197 tỷ đồng là giá trị phần vốn góp nhà nước về Quỹ hỗ trợ sắp xếp Tổng công ty.
- Nghị quyết 58 ngày 22/10/2012 về Tổng công ty góp vốn cùng với Toyota Tsusho để thực hiện dự án đầu tư thành lập Công ty TNHH ô tô Toyotsu Samco.

Và ngoài ra các đơn vị còn tiếp tục thực hiện các nghị quyết của năm 2010 còn 07 nghị quyết, năm 2011 còn 06 nghị quyết (theo bảng kê đính kèm). Trong năm 2011, Công ty TNHH MTV cảng Bến Nghé chưa thực hiện đúng theo nghị quyết số 42/2011/NQ-HĐTV ngày 07/12/2011 của HĐQT Tổng công ty là chọn Công ty TNHH BDO Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2011, mà đơn vị tự chọn Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam (AASC) để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2011.

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách, pháp luật Nhà nước, điều lệ công ty trong năm 2012:

Kiểm soát viên phối hợp với Chi cục tài chính doanh nghiệp thành phố kiểm tra định kỳ hàng năm đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, tình hình quản lý tài chính và hiệu quả sử dụng vốn năm 2011 tại Công ty mẹ và các công ty TNHH MTV.

Qua công tác kiểm tra giám sát các đơn vị trên, Kiểm soát viên nhận xét tình hình quản lý tài chính có một số điểm cần lưu ý như sau:

Nhìn chung, các đơn vị thực hiện theo quy định của nhà nước về việc quản lý vốn và tài sản tại đơn vị. Tuy nhiên, trong việc quản lý vốn cũng còn

một số đơn vị đầu tư vốn chưa hiệu quả, tỷ suất lợi nhuận trên vốn đầu tư còn thấp (Công ty cổ phần vận tải biển Sài Gòn, Công ty đóng tàu An Phú, Công ty cổ phần cơ khí ô tô Quận 4, Công ty cổ phần công trình giao thông quận 8), một số đơn vị chưa thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước (nợ tiền thuế) và có đơn vị có hệ số nợ phải trả trên vốn điều lệ lớn hơn 3 lần so với mức quy định của Thông tư 117/2010/TT-BTC ngày 5/8/2010 của Bộ Tài chính.

Về quản lý tài sản: có một số đơn vị quản lý hàng tồn kho còn để thừa thiếu, kém, mất phẩm chất chưa xử lý, công nợ phải thu còn cao, trong đó có các khoản nợ phải thu khó đòi chưa được trích lập dự phòng theo quy định.

Hầu hết các đơn vị được kiểm tra chưa xây dựng được quy chế quản lý công nợ, phân công và xác định rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân trong việc theo dõi, thu hồi, thanh toán các khoản công nợ. (Việc này Kiểm toán nhà nước đã lưu ý trong biên bản kiểm tra báo cáo tài chính năm 2010).

Quỹ lương, quỹ thưởng của Ban điều hành chưa thực hiện đúng theo điều 12 Thông tư số 27/2010/TT-BLĐTBXH ngày 14/9/2010 (bao gồm Công ty mẹ và 05 công ty TNHH MTV trong Tổng công ty).

Vốn nhà nước tại một số đơn vị chưa đảm bảo cho số vốn điều lệ đã đăng ký theo Giấy phép đăng ký kinh doanh (Công ty TNHH MTV bến xe Miền đông, Công ty TNHH MTV xe khách Sài Gòn, Công ty TNHH MTV cảng sông Thành Phố).

Đánh giá chung:

Năm 2012, Tổng công ty có 7/30 (chiếm 23%) đơn vị kinh doanh thua lỗ, tuy nhiên, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty vẫn có lợi nhuận, nguyên nhân do sự sâu sát trong chỉ đạo điều hành của Ban lãnh đạo, sự đồng lòng, hỗ trợ hợp tác giữa các đơn vị thành viên cùng Tổng công ty vượt qua giai đoạn khó khăn. Các doanh nghiệp chủ động tái cơ cấu hoạt động, sử dụng lao động hợp lý, giải quyết hàng tồn kho, nâng cao chất lượng sản phẩm, tích cực tìm kiếm thị trường, chăm lo cho khách hàng, xây dựng kế hoạch bám sát thị trường, nỗ lực vượt khó và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Bài học kinh nghiệm:

- Quyết tâm tái cấu trúc những đơn vị thua lỗ kéo dài, thực hiện giám sát, kiểm tra về cơ cấu nhân sự, cấu trúc doanh nghiệp, ngành nghề chính và bố trí cán bộ phù hợp.
- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, xem đây là hoạt động thường xuyên trong doanh nghiệp để kịp thời ngăn chặn tiêu cực. Rà soát cắt giảm lãng phí, giảm tồn kho, quản lý chặt chẽ công nợ, sử dụng nguồn vốn vay hiệu quả nhằm nâng cao hiệu quả tài chính trong doanh nghiệp.
- Chủ động, tập trung vào giải quyết những vấn đề trọng tâm, trọng điểm không dàn trải, tích cực bám sát cơ sở, nhanh chóng giải quyết những khó khăn, vướng mắc, phát huy nội lực của doanh nghiệp, dũng cảm đối diện với tồn tại để khắc phục làm lành mạnh hoạt động.
- Phát huy dân chủ, đề cao vai trò của người lao động trong doanh nghiệp tạo nên một đội ngũ đoàn kết, đồng lòng, phấn đấu vì mục tiêu chung của doanh nghiệp.

III. Phương hướng hoạt động năm 2013:

3.1 Dự báo tình hình:

a. Thuận lợi:

Trong tình hình hiện nay, bên cạnh các đơn vị thực sự khó khăn, vẫn có những đơn vị kinh doanh đạt hiệu quả cao, một số dự án trọng điểm đã đầu tư và sẽ đưa vào khai thác trong năm 2013, tạo thêm nguồn lợi nhuận cho doanh nghiệp.

Với mức tăng trưởng bình quân năm 2012 trên 10% (*nguồn Tổng cục thống kê*), cộng thêm nhu cầu xã hội liên tục gia tăng cả về số lượng và chất lượng, lĩnh vực vận tải hành khách và vận tải hàng hóa đường bộ tiếp tục được dự báo sẽ tăng trưởng ổn định trong năm 2013. Do vậy, nâng cao chất lượng sản phẩm, chất lượng dịch vụ của vận tải ô tô và các bến bãi cần phải tiếp tục được chú trọng đầu tư.

Tại kỳ họp thứ 7 Hội đồng nhân dân khóa VIII xác định thành phố Hồ Chí Minh sẽ tập trung đầu tư các dự án phát triển hạ tầng cho vận tải hành khách công cộng, cải tạo, nâng cấp hệ thống giao thông, do đó nhu cầu phát triển hạ tầng giao thông vẫn gia tăng rất lớn, cơ hội đang rộng mở cho các doanh nghiệp xây dựng công trình giao thông trong năm 2013.

Cuối năm 2012, theo chủ trương của Chính phủ lãi suất huy động của các ngân hàng thương mại đã giảm từ 9% xuống còn 8%/năm, nhằm tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp.

b. Khó khăn:

Năm 2013 dự báo vẫn còn nhiều khó khăn gây tác động đến nền kinh tế của các quốc gia, chính phủ các nước vẫn phải thận trọng trong việc xây dựng các chính sách nhằm ổn định nền kinh tế như tái cấu trúc doanh nghiệp, tái cơ cấu sản xuất, củng cố tài chính, tiết giảm chi phí. Chính phủ dự báo tăng trưởng GDP ở mức 5,5%, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng ở mức 7-8%.

Áp lực về sự thay đổi các chính sách quản lý nhà nước sẽ gây tác động không nhỏ đến nhu cầu tiêu dùng ô tô. Việc Bộ Tài chính thực hiện thu phí đường bộ theo đầu phương tiện từ 01/01/2013 sẽ có tác động hạn chế nhu cầu trang bị xe ô tô các loại.

Ở lĩnh vực sản xuất công nghiệp, thách thức lớn nhất chính là việc tăng giá nguyên vật liệu sản xuất, giá điện, nước, gas dẫn đến biến động giá thành phẩm. Sự suy giảm nhu cầu tiêu dùng, cắt giảm đầu tư sẽ gây tác động xấu, làm giảm cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp.

Việc áp dụng tiền thuê đất theo giá thị trường còn nhiều bất cập và tăng ít nhất 2-4 lần so với giá trị năm 2010, 2011 làm tăng chi phí hoạt động, tăng giá thành, tiếp tục gây khó khăn cho doanh nghiệp.

Bắt đầu từ ngày 01/01/2013, lương tối thiểu vùng sẽ tăng từ 2.000.000 đồng/tháng lên 2.350.000 đồng/tháng, đời sống của người lao động sẽ được cải thiện, tuy nhiên cũng sẽ làm tăng chi phí hoạt động cho doanh nghiệp.

3.2 Nhiệm vụ trọng tâm:

- Nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua việc phát triển các giá trị cốt lõi doanh nghiệp.
- Xây dựng văn hóa kỷ luật trong Tổng công ty.
- Phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013.

Chỉ tiêu		ƯTH 2012 (1)	KH 2013 (2)	Tỷ lệ (2)/(1) (%)
Doanh thu	Tổng cộng	9.093.218	10.035.803	110
	<i>Chỉ tiêu</i>	4.230.628	4.457.512	105
LNTT	Tổng cộng	384.724	367.154	95
	<i>Chỉ tiêu</i>	261.196	271.378	103

Mục tiêu hành động năm 2013: “**Đổi mới - Chất lượng - Phát triển**”.

3.3 Giải pháp thực hiện:

a. Tài chính:

- Tập trung thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, siết chặt kỷ cương, tăng cường công tác quản lý doanh nghiệp, phân tích các chỉ tiêu báo cáo từ đó đưa ra những giải pháp cụ thể giúp doanh nghiệp hoạt động tốt.
- Tập trung vào công tác kiểm soát phòng ngừa, rà soát chi phí quản lý, định mức vật tư, đặc biệt kiểm soát công nợ, nợ xấu và đề ra lộ trình để giải quyết, chủ động xây dựng các phương án ứng phó và hạn chế biến động bất lợi về tình hình kinh tế, tài chính thế giới để vượt qua khó khăn, duy trì ổn định sự phát triển của doanh nghiệp.
- Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc và thoái vốn tại một số công ty thành viên nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động đầu tư vốn của Tổng công ty.

b. Khách hàng, marketing:

- Tăng cường nội dung công tác quảng cáo nhằm nâng cao uy tín thương hiệu SAMCO, đẩy mạnh giới thiệu tính năng ưu việt của sản phẩm trên thị trường trong và ngoài nước.
- Tổ chức cuộc thi sáng tác logo và slogan cho Tổng công ty. Các đơn vị triển khai xây dựng Bộ nhận diện thương hiệu cho đơn vị mình gắn với quy định chung của Tổng công ty, tạo sự gắn kết và mối quan hệ giữa các công ty thành viên và Tổng công ty.

- Định vị phân khúc sản phẩm chất lượng cao và đa dạng hóa các dòng sản phẩm xe khách, xe buýt, phát triển các dòng xe phục vụ hành khách công cộng, chuẩn hóa tên gọi sản phẩm.
- Tổ chức các chương trình giới thiệu sản phẩm mới: xe buýt thành phố sử dụng nhiên liệu sạch CNG và xe khách cao cấp đến với khách hàng; mở rộng mạng lưới kinh doanh, phát triển thêm thị trường miền Trung, tạo mối quan hệ thân thiết, gắn bó lâu dài với khách hàng bằng các trạm hậu mãi tiêu chuẩn.

c. Đầu tư:

- Hoàn thiện và đưa vào khai thác dự án phòng trưng bày Toyota Chương Dương; cao ốc văn phòng và trung tâm thương mại SAMCO Building; hoàn chỉnh phần xây dựng thô khu văn phòng và nhà để xe cao tầng; dự án Nissan Miền Tây; chi nhánh TTSamco tại Bình Tân; dự án thành lập đại lý kinh doanh xe Lexus tại thành phố Hồ Chí Minh.
- Tập trung khai thác hiệu quả giai đoạn 1 Cảng Phú Định, phân đấu mục tiêu ban đầu xây dựng cảng Phú Định là trung tâm vận chuyển, xuất nhập khẩu, phân phối hàng hóa.
- Tăng cường công tác thu hút nguồn vốn đầu tư để thực hiện các dự án: cảng Sông giai đoạn 2; khu công nghiệp cơ khí – ô tô thành phố Hồ Chí Minh, dự án 300 xe buýt sử dụng nhiên liệu CNG; bến xe Miền Đông mới; bến xe Miền Tây mới.
- Các doanh nghiệp bến xe, cảng, vận tải cần tập trung hơn nữa vào công tác phục vụ hành khách, xây dựng và chỉnh trang khu vực làm việc để nâng cao chất lượng công tác, giúp nhân viên phục vụ khách hàng tốt hơn.
- Kiểm tra định kỳ các dự án đầu tư xây dựng cơ bản của các doanh nghiệp, thủ tục quyết toán, kiểm toán sau khi hoàn tất công trình.

d. Tổ chức, nhân sự, đào tạo:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại các đơn vị.
- Ban hành và thực hiện chiến lược phát triển Tổng công ty từ nay đến 2015, tầm nhìn 2020. Các đơn vị xây dựng chiến lược phát triển của từng thành viên gắn với chiến lược chung. Hoàn thiện các quy chế, quy định của Tổng công ty.

- Tiếp tục ổn định, phát triển bền vững, thực hiện tái cơ cấu các doanh nghiệp.
- Xây dựng quy định kiểm soát viên, quy trình báo cáo và xử lý thông tin, giảm bớt thủ tục hành chính, phân công rõ, tránh chồng chéo.
- Đánh giá về việc sử dụng cơ sở vật chất (mặt bằng, nhà xưởng, máy móc, thiết bị). Thống kê, rà soát đưa ra các giải pháp để quản lý các mặt bằng đang sử dụng một cách hiệu quả.
- Quan tâm phát triển nguồn nhân lực nhằm thực hiện thay đổi về nhận thức, ý chí kinh doanh và vai trò trách nhiệm của đội ngũ cán bộ lãnh đạo doanh nghiệp. Tăng cường công tác đào tạo nội bộ trong Tổng công ty; xây dựng chương trình đào tạo dài hạn cho đội ngũ quản lý cấp trung và cấp cao; Phòng Tổ chức hành chính Tổng công ty xác định các tiêu chí cụ thể đánh giá hiệu quả sau các khóa đào tạo.
- Tăng cường công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, đảm bảo không vi phạm quy định của nhà nước.

IV. Kiến nghị:

Thực hiện kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố về một số vấn đề:

- Tạo cơ chế và giao cho SAMCO sản xuất 300 xe buýt sử dụng nhiên liệu sạch CNG cung cấp cho các doanh nghiệp vận tải hành khách công cộng.
- Xem xét lại cách tính giá đất cho các doanh nghiệp thuê tại Quyết định số 14/2012/QĐ-UBND.
- Xử lý đối với những đơn vị, cá nhân kinh doanh vận tải bất hợp pháp gây mất an ninh, trật tự an toàn giao thông.
- Có cơ chế đặc biệt để giải quyết nhanh chóng các công ty giải thể, phá sản.
- Về nguồn vốn tạm ứng thực hiện đền bù cho bến xe Miền Đông mới; về công tác chọn địa điểm cho bến xe Miền Tây mới; tăng vốn điều lệ cho Tổng công ty.

Nơi nhận:

- PCT UBNDTP Lê Mạnh Hà;
- Như thư mời;
- Lưu: VT, MKT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Đã Ký)

